TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Ông Lê Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đình Công K; sinh năm: 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình P (chết) và bà: Lê Thị N; tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh quyết định xử lý vi phạm hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 71/2016/QĐ-TA); nhân thân: Ngày 15/01/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 11/HSST, ngày 26/9/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử y án sơ thẩm số 52/HSST ngày 23/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 548/2006/HSPT, ngày 19/6/2012 bị Công an phường Phú Thọ Hòa quận Tân

Phú xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số 13930/QĐ-XPHC, ngày 06/7/2012 bị Công an phường Phú Thọ Hòa quận Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số 2782/QĐ-XPHC; bị giữ ngày: 28/6/2019; bắt giữ ngày: 28/6/2019; bị tạm giam ngày: 03/7/2019.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*
Ông Hứa Lô Kim L – Sinh năm: 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường D, Phường B, Quận M, TP.HCM.

- *Bị hại:*
Ông Đinh Hùng D – Sinh năm: 1994 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường số K, Phường T, quận V, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 27/6/2019, theo Phạm Đình Công K khai có đối tượng tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe môtô biển số 59V1-656.03 chở K về nhà. Khoảng 03 giờ 15, khi đến trước nhà số 260 đường Nguyễn Duy Dương, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy cửa nhà khép hờ, không khóa nên N và K rủ nhau vào nhà trộm cắp tài sản; K lén lút mở cửa đi vào trong nhà, nhìn thấy 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Wave biển số 59U2-118.72 và 01 chiếc xe đạp điện hiệu Hitasa của anh Hứa Lô Kim L dựng gần chân cầu thang; K liền lấy chiếc xe đạp điện ra ngoài và cùng N đi bán cho 01 đối tượng (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại chợ Tân Thành, Phường 12, Quận 5 với giá 1.300.000 đồng (N giữ tiền). Sau đó, khoảng 03 giờ 45 cùng ngày, N chở K quay lại nhà số 260 đường Nguyễn Duy Dương, K lén lút vào trong nhà lấy chiếc xe môtô biển số 59U2-118.72 còn N đứng ngoài cảnh giới, sau khi trộm cắp được chiếc xe, cả hai đẩy chiếc xe đi làm chìa khóa, khi đi đến trước nhà số 505 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5 thì bị Đội Cảnh sát giao thông Chợ Lớn phát hiện nghi vấn, kiểm tra, bắt giữ, K, riêng N bỏ xe môtô biển số 59V1-656.03 chạy thoát. Vụ việc được Công an Quận 5 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 xe môtô hiệu Honda Wave biển số 59U2-118.72 trị giá 13.000.000 đồng và 01 xe đạp điện hiệu Hitasa trị giá 2.000.000 đồng, tổng trị giá là 15.000.000 đồng. Cơ quan Công an đã thu hồi 01 xe môtô

hiệu Honda Wave biển số 59U2-118.72, trả lại cho anh L, anh L chỉ có yêu cầu phía bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe đạp (không thu hồi được) là 2.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Phạm Đình Công K về hành vi "Trộm cắp tài sản"

Quá trình điều tra, Phạm Đình Công K khai nhận hành vi như trên.

Đối với đối tượng tên Nhóc (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe môtô biển số 59V1- 656.03 (N chở K thực hành vi "Trộm cắp tài sản"), qua xác minh do anh Đinh Hùng D đứng tên chủ sở hữu; tháng 2/2017, anh D bán chiếc xe trên cho một thanh niên tên N1 (không rõ lai lịch, địa chỉ), K khai không biết nguồn gốc chiếc xe trên. Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Ngoài ra, Công an Quận 10 còn tạm giữ K: 01 áo sơ mi ngắn tay màu tím - trắng và 01 quần jean dài màu xanh (K mặc khi thực hiện hành như đã nêu trên).

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSQ10 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Phạm Đình Công K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội từ 02 lần trở lên), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Phạm Đình Công K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, bản kết luận định giá trài sản, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo thực hiện nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng giá trị 15.000.000 đồng; nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bị cáo còn có đặc điểm nhân thân: ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh quyết định xử lý vi phạm hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 71/2016/QĐ-TA (chưa được xóa tiền sự), ngày 15/01/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24

tháng về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 11/HSST, ngày 26/9/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử y án sơ thẩm số 52/HSST ngày 23/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 548/2006/HSPT, ngày 19/6/2012 bị Công an phường Phú Thọ Hòa quận Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số 13930/QĐ-XPHC, ngày 06/7/2012 bị Công an phường Phú Thọ Hòa quận Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số 2782/QĐ-XPHC (đã xóa án tích, tiền sự); nhưng bị cáo không lấy làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy các hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ 02 lần trở lên (mỗi lần trên 2.000.000 đồng); do vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (đối với lần thứ 2 do tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã được xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy căn cứ vào chứng cứ hiện tại, có cơ sở xác định tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Hứa Lô Kim L là 01 chiếc xe đạp điện hiệu Hitasa (qua định giá là 2.000.000 đồng), hiện chưa thu hồi được; do vậy bị hại yêu cầu K bồi thường, xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp pháp luật; vậy căn cứ vào Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo bồi thường cho anh Hứa Lô Kim L 2.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi ngắn tay màu tím - trắng và 01 quần jean dài màu xanh (K mặc khi thực hiện hành như đã nêu trên), không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe môtô biển số 59V1- 656.03 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: FONDARS, số loại: 110, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 107, số khung: RMNVCH1MN8H003422, số máy: VZS152FMH-367422) (Nhóc chở K thực hành vi "Trộm cắp tài sản"), qua xác minh do anh Đinh Hùng D đứng tên chủ sở hữu; tháng 2/2017, anh Dũng bán chiếc xe trên cho một thanh niên tên Nam (không rõ lai lịch, địa chỉ), K khai không biết nguồn gốc chiếc xe trên; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Công K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Đình Công K;

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Công K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc: bị cáo Phạm Đình Công K bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho anh Hứa Lô Kim L.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi ngắn tay màu tím - trắng (có nhiều hình) và 01 quần jean dài màu xanh.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe môtô biển số 59V1- 656.03 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: FONDARS, số loại: 110, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 107, số khung: RMNVCH1MN8H003422, số máy: VZS152FMH-367422), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/9/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo K chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật